

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 35/2019/DS-ST

Ngày: 14 tháng 6 năm 2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi, là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 33/2019/TLST- DS ngày 14 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXX - ST ngày 19/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H (có mặt)

Địa chỉ: 75 TS, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Lý Đức Ngh. (vắng mặt)

Địa chỉ: 273 PBC, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Tôi và ông Lý Đức Ngh có quan hệ quen biết nhau, tôi có cho ông Ngh vay tiền 03 lần cụ thể như sau: Ngày 26/7/2017 tôi có cho ông Lý Đức Ngh vay số tiền 500.000.000 đồng thời hạn vay từ ngày 26/7/2017 đến ngày 26/7/2018. Ngày 8/2/2018 tôi có cho ông Lý Đức Ngh vay số tiền 500.000.000 đồng thời hạn vay từ ngày 8/2/2018 đến ngày 8/6/2018. Ngày 7/5/2018 tôi có cho ông Lý Đức Ngh vay số tiền 400.000.000 đồng thời hạn vay từ ngày 7/5/2018 đến ngày 10/5/2018. Khi vay không thỏa thuận lãi xuất, không thế chấp tài sản, quá hạn tôi có đòi nhiều lần thì ông Lý Đức Ngh không trả nợ cho tôi.

Do đó tôi đề nghị Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột buộc ông Lý Đức Ngh phải trả cho tôi số tiền 1.400.000.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày khởi kiện cho đến khi ông Ngh hoàn trả cho tôi.

Đối với bị đơn ông Lý Đức Ngh cố tình lẩn tránh, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Lý Đức Ngh theo đúng trình tự tố tụng dân sự, nhưng ông Lý Đức Ngh đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, 465, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Lý Đức Ngh trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.400.000.000 đồng và lãi xuất theo pháp luật.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 26/7/2017 bà Nguyễn Thị H có cho ông Lý Đức Ngh vay số tiền 500.000.000 đồng thời hạn vay từ ngày 26/7/2017 đến ngày 26/7/2018. Ngày 8/2/2018 bà Nguyễn Thị H có cho ông Lý Đức Ngh vay số tiền 500.000.000 đồng thời hạn vay từ ngày 8/2/2018 đến ngày 8/6/2018. Ngày 7/5/2018 bà Nguyễn Thị H có cho ông Lý Đức Ngh vay số tiền 400.000.000 đồng thời hạn vay từ ngày 7/5/2018 đến ngày 10/5/2018. Tổng cộng 03 lần vay là 1.400.000.000 đồng. Khi vay không thỏa thuận lãi xuất, không thế chấp tài sản. Quá trình vay ông Ngh không trả nợ cho bà H theo thỏa thuận là vi phạm, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hoàn trả số tiền 1.400.000.000 đồng nợ gốc là có cơ sở cần chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình điều tra ông Ngh vắng mặt, Tòa án đã tiến hành giám định chữ ký, chữ viết của ông Ngh trong các giấy vay tiền. Tại bản kết luận giám định số 34/KL-

GD ngày 3/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền là của ông Lý Đức Ngh.

[2] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu xem xét tính lãi suất từ ngày khởi kiện cho đến nay, do đó cần áp dụng điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi cụ thể như sau:

Số tiền 1.400.000.000 đồng x 10%/năm x 06 tháng 03 ngày (từ ngày 11/12/2018 đến ngày 14/6/2019) = 70.881.000 đồng.

Do vậy cần buộc bị đơn hoàn trả tiền lãi 70.881.000 đồng cho nguyên đơn là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, Điều 465, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Lý Đức Ngh trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.470.881.000 đồng (Trong đó 1.400.000.000 đồng tiền gốc và 70.881.000 đồng tiền lãi suất.)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Lý Đức Ngh phải chịu 56.126.430 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lý Đức Ngh phải chịu 5.000.000 đồng chi phí giám định chữ viết, chữ ký.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng để chi phí giám định chữ viết, chữ ký sau khi thu được của ông Lý Đức Ngh.

Hoàn trả số tiền 27.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai số AA/2017/0011697 ngày 9/1/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Kiên